

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-PT

Ngày: 19/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hà và bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn B- Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2025/TLPT-HS ngày 27/10/2025 đối với bị cáo Vũ Thị Quế A, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Quế A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HSST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2025/QĐXXPT-HS ngày 04/12/2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị Quế A, sinh năm 2002;

Nơi thường trú: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Thôn X, xã N, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1962 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1979; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng, con: Chưa có.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. (Có mặt).

* Luật sư bảo chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn T1, Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Phòng E, Tòa nhà T, số C, đường M, phường Y, thành phố Hà Nội (có mặt)

- *Người làm chứng:*

- **Hà Văn L, sinh năm 1994;**

Nơi thường trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là: Xóm B, xã L, tỉnh Phú Thọ). Có mặt;

- **Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1989;**

Nơi thường trú: Xóm B, Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là: Xóm B, khu D, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

- **Vây Thị H1, sinh năm 1998;**

Nơi thường trú: Thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang (nay là: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang). Có mặt;

- **Đàm Thị H2, sinh năm 1998;**

Nơi thường trú: Thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là: Thôn A, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Có mặt;

- Anh Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1984; trú tại: Khu B, phường V, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn L, Nguyễn Mạnh T2, Vây Thị H1, Vũ Thị Quế A và Đàm Thị H2 là bạn bè quen biết nhau (trong đó L và H2 là vợ chồng). Khoảng 03 giờ ngày 30/3/2025, H1, Quế A, H2, L và hai người bạn của H1 (các bị cáo chỉ biết tên là Q và O) cùng ăn đêm tại quán N ở phường V, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi ăn uống xong thì Q và O trả tiền ăn rồi đi về trước. Lúc này, L, H2, H1 và Quế A rủ nhau góp tiền mua ma túy ke (là ma túy Ketamine) và ma túy kẹo (các đối tượng khai là ma túy MDMA) về phòng trọ của H1 để sử dụng, cả nhóm thống nhất rủ thêm T2 đến chơi và L sẽ ứng tiền ra mua ma túy trước, sau đó hết bao nhiêu sẽ chia đều cho mọi người. Sau khi thống nhất xong, H1 và Quế A về phòng trọ của H1 trước, L và H2 về phòng trọ của mình cất xe rồi đi bộ sang phòng trọ của H1. Trên đường về, L có gọi điện cho T2 bảo “*mấy anh em đang muốn chơi đồ, anh lên đây chơi rồi mỗi anh em đóng góp một ít*”, T2 hiểu là L rủ đến góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên đồng ý. Khi L và H2 vừa đi bộ sang phòng trọ của H1 thì T2 đến. Tại đây, L đưa cho T2 3.000.000 đồng bảo T2 đi mua ma túy. T2 cầm tiền rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 gọi qua ứng dụng zalo có tên “Bình Nguyễn” của mình đến zalo có tên “Bùi Văn Q1”, T2 chỉ biết người thanh niên này tên là Q1 để hỏi mua 02 chỉ ma túy “Ke” và 03 viên ma túy “Kẹo”. Q1 đồng ý và Q1 hẹn T2 đến cây xăng 150, QL1A thuộc phường P (nay là phường V), tỉnh Bắc Ninh để giao ma túy. Sau đó, T2 bắt xe taxi đến điểm hẹn gặp

Q1. Khi đến nơi, Q1 đưa cho T2 01 túi nilong bên trong có chứa 03 viên nén màu ghi xám và 01 túi nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và báo giá hết 4.000.000 đồng. Do trước đó, L đưa cho T2 3.000.000 đồng nên T2 mới trả cho Q1 3.000.000 đồng và nợ lại 1.000.000 đồng, T2 hẹn sẽ trả Q1 nếu gặp mua ma túy của Q1 lần sau. Sau khi mua được ma túy, T2 bắt taxi về phòng trọ của H1.

Khi T2 về phòng trọ, lúc này khoảng 04 giờ 30 phút, trong phòng đã có H1, Quế A, H2 và L. T2 để túi ma túy vừa mua được ra chiếu dưới sàn nhà. Sau đó, L lấy 03 viên ma túy kẹo MDMA rồi cùng H2 dùng lon cocacola đập nhỏ các viên ma túy, hoà với nước cocacola cho mọi người cùng sử dụng. Tất cả 05 người lần lượt sử dụng ma túy MDMA bằng cách uống vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy MDMA xong, L tiếp tục đi lấy đĩa sứ có sẵn trong phòng của H1, dùng bật lửa của mình mang theo hơi nóng đĩa sứ rồi đưa cho T2, T2 đổ gói ma túy Ketamine ra đĩa. Thấy vậy, L lấy thẻ căn cước công dân mang tên H1 trong ngăn bàn đưa cho T2 để T2 “xào” ma túy Ketamine. Đồng thời, L lấy một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong ngăn bàn của H1 cuộn thành ống hút để mọi người sử dụng ma túy. Sau khi T2 xào ma túy xong, T2 lần lượt đưa cho mọi người sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Quá trình sử dụng ma túy, T2 bật nhạc, đèn nháy để tạo cảm giác hưng phấn hơn.

Sau khi sử dụng ma túy xong, L thông báo cho mọi người về việc Lương ứng trước 3.000.000 đồng mua ma túy, chia đều cho 05 người thì mỗi người hết 600.000 đồng, mọi người đều đồng ý. H1 bảo L đang nợ H1 600.000 đồng nên trừ luôn vào tiền mua ma túy. Quế A bảo sẽ chuyển khoản trả L sau. T2 đồng ý và không nói gì. Về số tiền 1.000.000 đồng T2 nợ Q1 khi mua ma túy, T2 khai nhận sẽ tự trả Q1 sau. Đến khoảng 10 giờ ngày 30/3/2025 lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng sau:

- + Trên mặt chiếu dưới sàn trong phòng 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có bám dính chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã niêm phong vào một túi nilong màu trắng theo quy định.

- + T4 trong phòng 01 loa nghe màu đen; 01 đèn nháy màu đen; 01 bật lửa màu đỏ.

- + Thu giữ của Nguyễn Mạnh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0336111848, số IMEI 354039669363592.

- + Thu giữ của Hà Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0865033981 (không kiểm tra được số IMEI do không mở được máy theo mật khẩu L cung cấp).

Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với L, T2, H1, H2 và Quế A. Kết quả cả 05 đối tượng đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, 01 căn cước công dân, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định là ma túy, loại ma túy Ketamine, không xác định được khối lượng.*”

Với nội dung trên, Cáo trạng số 30/CT-VKSKV6 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh đã truy tố Hà Văn Lương, Nguyễn Mạnh Tiến, Vầy Thị Hùng, Đàm Thị H2 và Vũ Thị Quế A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HSST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Mạnh T2, Vầy Thị H1, Đàm Thị H2, Vũ Thị Quế A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn L **07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 **07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Quế A **07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vầy Thị H1 **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

Xử phạt bị cáo Đàm Thị H2 **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyết định tạm giam, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 23/9/2025, bị cáo Vũ Thị Quế A có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng. Bị cáo cho rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra công an phường V là do bị đánh đập, ép cung. Ngoài ra các

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra công an tỉnh và lời khai mà Viện kiểm sát hỏi cung đều có Điều tra viên nhắc nhở phải khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Thực chất là không có việc bị cáo cùng các bị cáo H1, H2, L, T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà Phúc thẩm hôm nay những người làm chứng gồm: T2, H1, H2, L đều khai nhận trong quá trình các bị cáo đi ăn uống vào đêm ngày 30/3/2025, sau khi ăn đêm xong các bị cáo có thống nhất với nhau nhờ T2 mua hộ ma túy mang về phòng trọ của H1 để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo xác định bị cáo Quế A cũng đồng ý mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi đã thống nhất bị cáo L có gọi điện cho T2 nhờ T2 mua hộ 3.000.000 đồng ma túy MDMA và ma túy Ketamine. Sau đó tất cả các bị cáo về phòng trọ của H1 chờ. Sau khi mua được ma túy T2 đi về phòng trọ của H1. Tại đây, L lấy 03 viên ma túy kẹo MDMA rồi cùng H2 dùng lon cocacola đập nhỏ các viên ma túy, hoà với nước cocacola cho mọi người cùng sử dụng. Tất cả 05 người lần lượt sử dụng ma túy MDMA bằng cách uống vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy MDMA xong, L tiếp tục đi lấy đĩa sứ có sẵn trong phòng của H1, dùng bật lửa của mình mang theo hơi nóng đĩa sứ rồi đưa cho T2, T2 đổ gói ma túy Ketamine ra đĩa. Thấy vậy, L lấy thẻ căn cước công dân mang tên H1 trong ngăn bàn đưa cho T2 để T2 “xào” ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy xong, L thông báo cho mọi người về việc Lương ứng trước 3.000.000 đồng mua ma túy, chia đều cho 05 người thì mỗi người hết 600.000 đồng, tất cả mọi người đều đồng ý. H1 bảo L đang nợ H1 600.000 đồng nên trừ luôn vào tiền mua ma túy. Quế A bảo sẽ chuyển khoản trả L sau. T2 đồng ý và không nói gì. Về số tiền 1.000.000 đồng T2 nợ Q1 khi mua ma túy, T2 khai nhận sẽ tự trả Q1 sau. Đến khoảng 10 giờ ngày 30/3/2025 lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang.

Các bị cáo T2, L, H1, H2 cam đoan lời trình bày là đúng sự thật và không có trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Quế A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HSST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh về phần tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Quế A.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Quế A 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị Quế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Luật sư bảo chữa cho bị cáo trình bày bảo chữa: Luật sư đề nghị hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để xác minh làm rõ các nội dung sau: Cần xem xét lại camera của phòng trọ để xem có việc Quế A bị các đối tượng ép ở lại nhà trọ không? Lấy lời khai của chị Á xem có việc chị Q và O đồng phạm hay không? Cần xác minh người tên là X là người yêu của Quế A để xem có việc Quế A gửi WeChat đoạn ghi âm mà Quế A cho rằng đã ghi âm được khi H1, L, T2, H2 bàn để hãm hại bị cáo Quế A.

*Bị cáo nhất trí với bài bảo chữa của Luật sư và không có ý kiến trình bày gì thêm.

* Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến tranh luận của Luật sư bảo chữa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Quế A tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; Lời khai của các nhân chứng như H1, L, T2, H2 tại phiên tòa Phúc thẩm hôm nay, phù hợp với diễn biến của sự việc. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy viện kiểm sát giữ nguyên bản luận tội và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong hội đồng xét xử xem xét cho lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Quế A nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Vũ Thị Quế A và các bị cáo khác đều thừa nhận: Vào hồi 10 giờ 00 ngày 30/03/2025 tại phòng số 44 nhà trọ H3 thuộc khu B, phường V, tỉnh Bắc Ninh do bị cáo Vầy Thị H1 thuê của anh Nguyễn Khắc T3, Công an phường V kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Mạnh T2, Vầy Thị H1, Đàm Thị H2 và Vũ Thị Quế A có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều thừa nhận cùng nhau thỏa thuận góp tiền mua ma túy về tổ chức cho nhau sử dụng chất ma túy, trong đó: bị cáo L là người ứng trước

3.000.000 đồng rồi đưa tiền cho T2 đi mua ma túy; bị cáo T2 là người trực tiếp đi mua ma túy và đồng thời có hành vi “xào” ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng; bị cáo L và H2 cùng đập nhỏ các viên ma túy kẹo (MDMA) hoà vào nước cho mọi người sử dụng; bị cáo H1 cung cấp địa điểm để cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Quế A thống nhất góp tiền mua ma túy và cùng mọi người sử dụng ma túy. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo kháng cáo kêu oan và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo cho rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà sơ thẩm là không đúng sự thật, bị cáo cho rằng không cùng L, H1, H2, T2 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà cho rằng bị cáo bị các đối tượng trên gạt bầy.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xác định. Quá trình điều tra bị cáo Vũ Thị Quế A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, biết L, H2, H1 cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy ke (là ma túy Ketamine) và ma túy kẹo (các đối tượng khai là ma túy MDMA) về phòng trọ của H1 để sử dụng và Quế A cũng đồng ý. Các bị cáo trong đó có bị cáo Quế A đều lần lượt sử dụng ma túy MDMA bằng cách uống vào cơ thể, sau đó cùng nhau “xào” ma túy Ketamine, thể hiện tại các bút lục 212 đến 223, 291, 292. Trong đó, biên bản hỏi cung (BL 291-292) có ghi hình, cuối các bản cung đều được đọc lại, công nhận là đúng và ký tên. Mặt khác khi nhận Kết luận điều tra bị cáo không có ý kiến gì, khi nhận Cáo trạng bị cáo có ghi là đồng ý nội dung cáo trạng. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai, kêu oan. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho lời bào chữa của mình. Do đó, việc thay đổi lời khai của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Thị Quế A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy

và các tội phạm khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của bị cáo Vũ Thị Quế A trong vụ án:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước hay câu kết chặt chẽ; các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Quế A thống nhất góp tiền cùng các bị cáo khác mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Thị Quế A:

Bị cáo Vũ Thị Quế A có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai, trình bày quanh co, chối tội, do đó, không có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến thắng hạng ba trong thời kỳ kháng chiến và có nhiều giấy khen trong quá trình học tập nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Quế A:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không thu lời từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, khó thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Quế A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Quế A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HSST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh về phần tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Vũ Thị Quế A.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Quế A 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2025.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị Quế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Bắc Ninh
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA khu vực 6- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung